TAND HUYỆN YÊN PHONG **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2018/DSST

Ngày: 23/10/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thơm

2. Ông Trương Văn Tiến

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Tạ Thị Bích Ngọc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/10/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 27/TLST-DS, ngày 26/6/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐST-DS, ngày 02/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1982 - Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1971 - Xin xét xử vắng mặt

Đều trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn - Anh Q trình bày: Do anh và anh H là người cùng làng quen biết nhau nên vào năm 2015 anh có cho anh H vay 50.000.000đ, giao tiền làm ba lần, mỗi lần giao tiền có lập thành văn bản và ký nhận đầy đủ, Cụ thể:

Lần 01 vào ngày 10/3/2015 (âm lịch) (tức ngày 28/4/2015 dương lịch) anh cho anh H vay 20.000.000đ, thời hạn vay là 01 tháng.

Lần 02 vào ngày 22/5/2015, anh cho vay 10.000.000đ, không nói thời hạn trả.

Lần 03 vào ngày 13/4/2015 (âm lịch) (tức ngày 30/5/2015 dương lịch) anh H tiếp tục vay 20.000.000đ.

Thời hạn trả xong cả ba khoản vay là ngày 09/6/2015 dương dịch, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 3%/tháng.

Kể từ khi vay đến nay, anh H chưa trả được anh cả tiền gốc và tiền lãi.

Anh khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh H phải trả anh toàn bộ tiền gốc mà anh H đã vay là 50.000.000đ và lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 09/6/2015 đến nay.

Ngoài nội dung trên, anh không trình bày hay yêu cầu gì khác.

Bị đơn - Anh H trình bày: Anh thừa nhận số tiền vay, thời hạn vay như anh Q trình bày và yêu cầu là đúng. Tuy nhiên, anh nhớ là khi cho vay, hai bên không thỏa thuận lãi suất.

Nay anh Q yêu cầu anh phải trả số tiền gốc còn nợ là 50.000.000đ và lãi suất 1%/tháng từ ngày 09/6/2015 dương lịch đến nay, anh đồng ý nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên xin được trả dần.

Tại phiên tòa anh Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về lãi suất anh yêu cầu tính tròn đến ngày xét xử là 40 tháng, thành tiền 20.000.000đ. Anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng xin xét xử vắng mặt.

Kết thúc phần tranh luận, đại diện viện kiểm sát tham gia phiên toà đã phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức Q. Buộc anh H phải trả cho anh Q số tiền 50.000.000đ và lãi suất 1%/tháng từ ngày 09/6/2015 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm 23/10/2018 là 40 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Do anh Q và anh H là người cùng làng quen biết nhau nên vào năm 2015 anh Q có cho anh H vay 50.000.000đ, giao tiền làm ba lần, mỗi lần giao tiền hai bên có lập thành văn bản và tự nguyện ký xác nhận. Nội dung hợp đồng các bên thỏa thuận thời hạn trả nợ xong của 03 lần vay là ngày 09/6/2015. Tuy nhiên, anh H không thực hiện đúng như cam kết trong hợp đồng nên anh Q đã khởi kiện yêu cầu anh H phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi suất 1%/tháng, tính đến ngày xét xử, làm tròn là 40 tháng. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã được bị đơn thừa nhận và chấp nhận như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng xin được trả nợ dần. Mặc dù các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, nhưng bị đơn lại không có mặt để tham gia các phiên hòa giải và tiếp cận chứng cứ nên Tòa án không có căn cứ để ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

Xét yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Buộc anh H phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc và tiền lãi theo yêu cầu của nguyên.

Về án phí: Buộc anh H phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 164, 166, 357, 466, 468, 469, 688 BLDS năm 2015; Điều 26, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức Q. Buộc anh Nguyễn Bá H phải trả cho anh Nguyễn Đức Q 70.000.000đ. Trong đó tiền gốc là 50.000.000đ, tiền lãi là 20.000.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thì hành án, các bên không thỏa thuận được lãi suất, thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Bá H phải chịu 3.500.000đ tiền án phí DSST. Trả lại anh Q 1.250.000đ tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003820 ngày 21/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Đương sự có mặt có quyền quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, VP